

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán Châu Á trước thông tin Anh chính thức cấp phép vaccine Pfizer-BioNTech và EU đã ấn định khung thời gian rõ ràng để khởi động các chương trình tiêm chủng vaccine phòng Covid-19

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tăng điểm sau những biện pháp khoanh vùng nhanh chóng khi xuất hiện Covid-19 trong cộng đồng của chính phủ.

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

HPG, VGC

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tiếp tục hiện thực hóa lợi nhuận, đóng dần các vị thế ngắn hạn còn lại tại các vùng giá cao.

03/12/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,019.80	+0.54
VN30	985.44	+0.56
HĐTL VN30F1M	988.00	+0.92
HNXIndex	151.99	+0.79
HNX30	273.42	+0.71
UPCoM	69.02	+0.61
USD/VND	23,133	+0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.42	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	45.33	+0.11
Vàng (LME, \$)	1,840.09	+0.48



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,019.80 (+0.54%)
KLGD (triệu CP) 518.9 (+7.8%)
GTGD (triệu US\$) 427.2 (-31.0%)

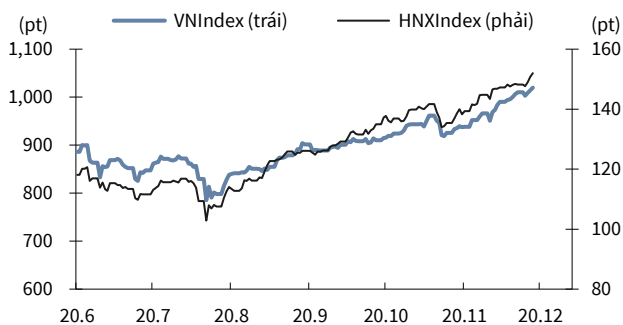
HNXIndex 151.99 (+0.79%)
KLGD (triệu CP) 60.5 (-12.6%)
GTGD (triệu US\$) 34.1 (-18.5%)

UPCoM 69.02 (+0.61%)
KLGD (triệu CP) 42.2 (-16.6%)
GTGD (triệu US\$) 21.1 (+12.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +19.1

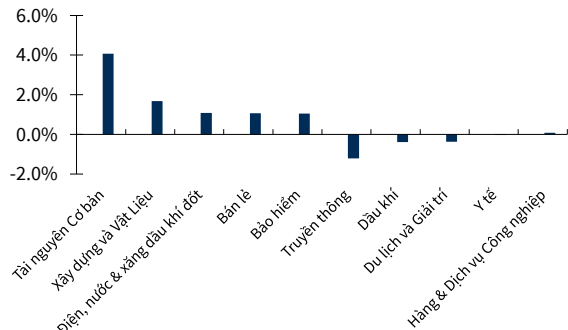
TTCK Việt Nam tăng điểm tương đồng với diễn biến thị trường chứng khoán Châu Á trước thông tin Anh chính thức cấp phép vaccine Pfizer-BioNTech và EU đã ấn định khung thời gian rõ ràng để khởi động các chương trình tiêm chủng vaccine phòng Covid-19. Thông tin từ Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước cho biết, tính đến 27/11, tín dụng toàn bộ nền kinh tế đã tăng 8.46% so với cuối năm 2019, phần đầu đạt mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2020 ở mức 10% tác động tích cực đến giá cổ phiếu nhóm ngân hàng như VPB (+2.2%), STB (+1.6%). Thông tin sản lượng bán hàng tăng mạnh của HPG (+5.4%) giúp cổ phiếu các doanh nghiệp trong ngành đồng loạt tăng giá ở HSG (+3.3%), NKG (+4.2%). Việc Chính phủ yêu cầu tạm dừng các đường bay thương mại quốc tế sau khi xuất hiện ca nhiễm Covid-19 mới trong cộng đồng tiếp tục khiến cổ phiếu hàng không điều chỉnh đồng loạt ở VJC (-0.6%), HVN (-0.2%). Khối ngoại mua ròng ở VPB (+2.17%), HPG (+4.39%), VNM (+0.46%).

VNIndex & HNXIndex



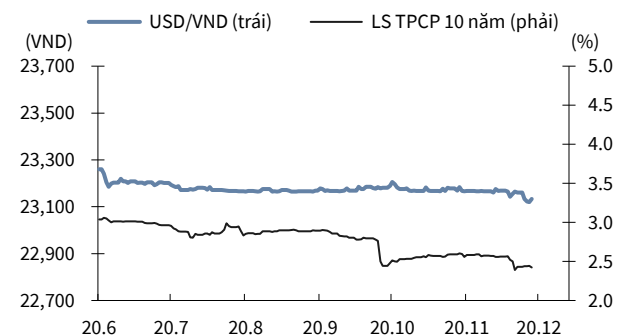
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



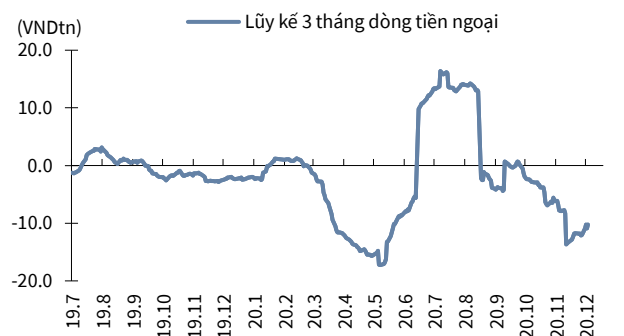
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

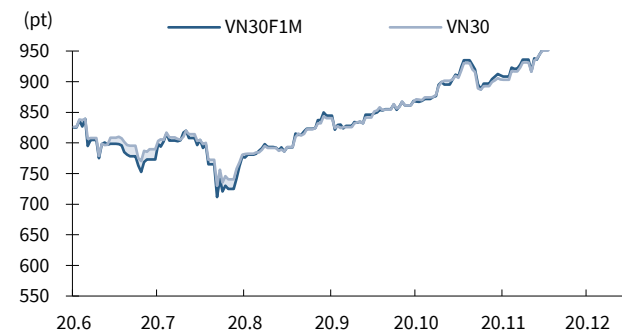
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	985.44 (+0.56%)
VN30F1M	988.0 (+0.92%)
Mở cửa	980.1
Cao nhất	989.0
Thấp nhất	980.0

HĐTL diễn biến tăng điểm sau những biện pháp khoanh vùng nhanh chóng khi xuất hiện Covid-19 trong cộng đồng của chính phủ. Chênh lệch F2012 và VN30 mở cửa ở 0.65 và giao động trong khoảng 0 và 3.0 trước khi đóng cửa ở mức 2.56. NĐTNN mua ròng mạnh trong khi thanh khoản tiếp tục giảm và ở mức trung bình trong phiên hôm nay.

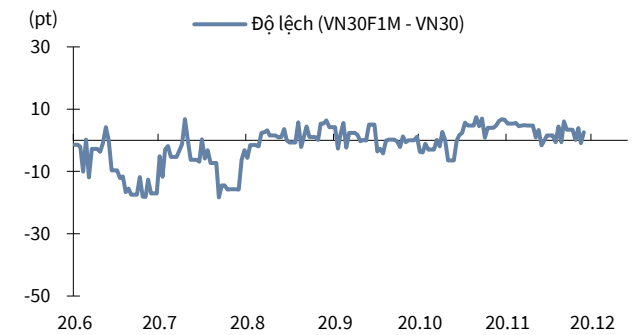
KLGD (HĐ)	86,341 (-13.9%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



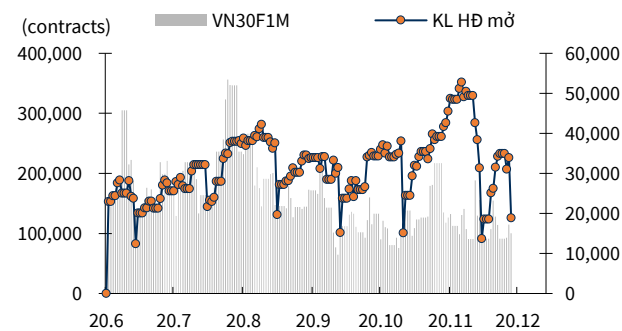
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



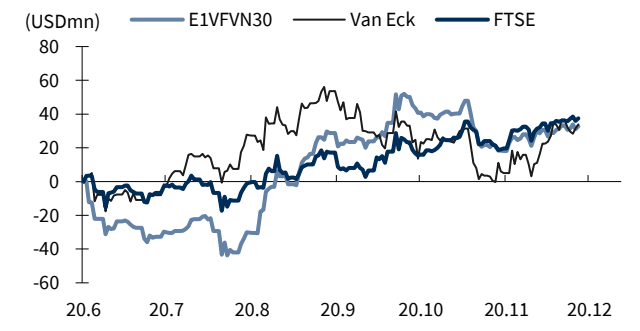
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

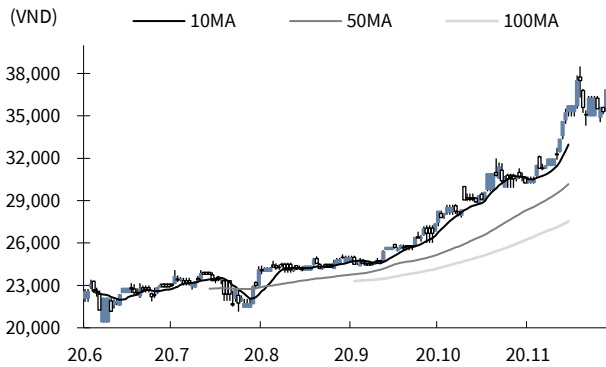
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

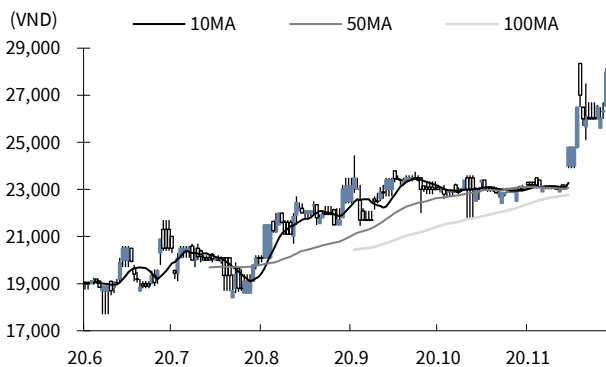
Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 4.4% lên 36,850 VNĐ/cp.
- Theo thông tin từ HPG, tổng sản lượng thép xây dựng thành phẩm và phôi thép bán ra trong tháng 11 đạt 514,000 tấn (+34% mom), hồi phục mạnh từ mức thấp của tháng 10 do ảnh hưởng bởi mưa lũ. Theo BLĐ, đơn đặt hàng sản phẩm thép xây dựng và thép cuộn cán nóng cuối năm liên tục tăng cao, vượt qua năng lực cung ứng. Ban lãnh đạo dự kiến toàn bộ dự án Dung Quất sẽ hoàn thành vào tháng 1/2021, nâng tổng công suất ở dự án này lên khoảng 5 triệu tấn/năm.

Viglacera (VGC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VGC tăng 6.3% lên 28,000 VNĐ/cp.
- VGC thông báo lợi nhuận trước thuế hợp nhất 11 tháng đạt 780 tỷ đồng (-9% yoy), vượt 4% kế hoạch năm. Ban lãnh đạo cho biết kết quả này đạt được nhờ tăng trưởng ở lĩnh vực kinh doanh bất động sản, trong khi thị trường sản xuất vật liệu xây dựng vẫn trong giai đoạn khó khăn. Ngoài ra, thị trường kính cũng có nhiều khởi sắc, sản lượng tiêu thụ tại nhà máy kính nổi Viglacera tăng lên kéo theo lợi nhuận mảng này tăng gần gấp 3 lần kế hoạch tháng

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



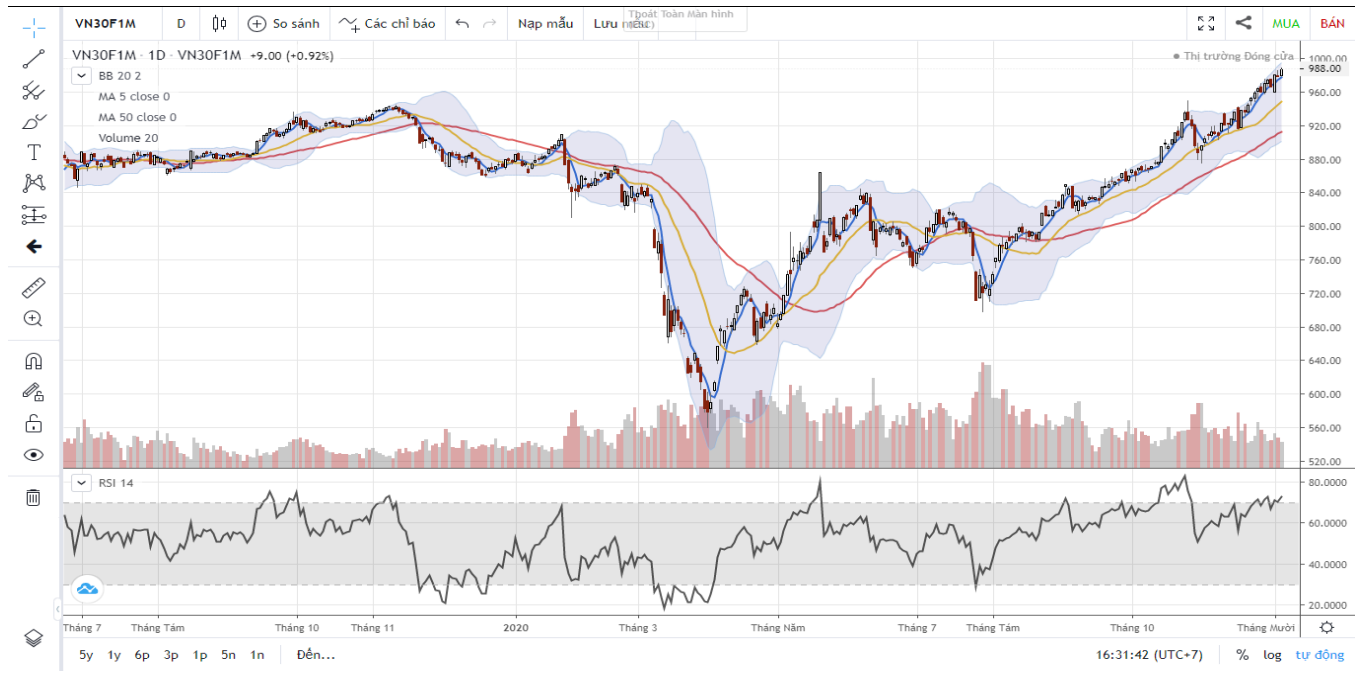
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co trước khi mở rộng đà tăng điểm vào cuối phiên.
- Mặc dù xung lực tăng điểm vẫn đang được duy trì nhưng chỉ số nhiều khả năng sẽ đối mặt với rủi ro xuất hiện các nhịp rung lắc mạnh khi tiến lên vùng kháng cự 1020 - 1030, đặc biệt là quanh cận trên.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tiếp tục hiện thực hóa lợi nhuận, đóng dần các vị thế ngắn hạn còn lại tại các vùng giá cao.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 995 - 1000

Kháng cự gần: 990 - 992

Hỗ trợ gần: 981 - 983

Hỗ trợ xa: 973 - 976

- Bất chấp diễn biến rung lắc, F1 lấy lại đà tăng điểm với các nhịp tăng gối đầu trong phiên.
- Mặc dù xung lực tăng điểm vẫn đang được duy trì nhưng F1 nhiều khả năng sẽ đối mặt với rủi ro xuất hiện các nhịp rung lắc mạnh khi tiến lên vùng kháng cự kế tiếp tại 990-1000, đặc biệt là quanh cận trên.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: ưu tiên mở vị thế SHORT ở các vùng kháng cự nhưng đặt Stop chặt.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: chờ mở lại vị thế SHORT qua đêm khi F1 tiến lên cận trên của vùng kháng cự xa.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

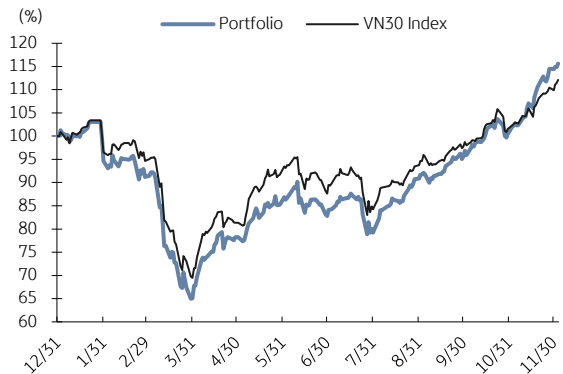
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.56%	0.65%
Tăng lũy kế (YTD)	12.10%	15.61%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 03/12/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	114,700	0.6%	-1.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	29,550	0.2%	20.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	77,500	0.6%	1.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,000	-1.6%	22.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	47,200	-2.3%	38.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,600	0.0%	66.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	33,800	0.1%	38.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	84,500	0.6%	15.1%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	36,850	4.4%	88.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	16,250	3.8%	18.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VPB	2.2%	23.1%	128.5
HPG	4.4%	33.1%	59.2
VNM	0.5%	58.1%	40.4
FUEVFNVD	0.7%	100.0%	39.3
HSG	3.3%	11.7%	37.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
GMD	0.2%	48.9%	-18.7
FRT	6.9%	32.6%	-17.3
FUESSVFL	-0.9%	96.5%	-13.5
LCG	0.0%	30.4%	-11.3
PLX	-0.6%	15.7%	-11.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	0.3%	3.0%	1.0
IDV	2.3%	16.4%	0.9
SD5	-1.4%	4.3%	0.3
VIX	5.1%	0.6%	0.3
PSD	1.2%	0.1%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DXP	-2.3%	14.9%	-4.1
BVS	0.0%	23.1%	-3.1
SHS	0.7%	7.9%	-2.6
NTP	2.0%	19.0%	-0.8
PVS	4.8%	10.3%	-0.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	9.6%	YEG, PNC
Tài nguyên Cơ bản	4.9%	HPG, POM
Dịch vụ tài chính	4.4%	SSI, VCI
Xây dựng và Vật Liệu	3.0%	VGC, BMP
Bảo hiểm	2.9%	BVH, BMI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	-1.4%	PLX, PVD
Hóa chất	-1.3%	GVR, HRC
Du lịch và Giải trí	-1.3%	HVN, VJC
Ô tô và phụ tùng	-1.2%	TCH, SVC
Công nghệ thông tin	-0.5%	SAM, FPT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	22.8%	HPG, POM
Hóa chất	17.5%	GVR, PHR
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.6%	GAS, POW
Dịch vụ tài chính	12.9%	SSI, HCM
Xây dựng và Vật Liệu	12.3%	VGC, HBC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	2.5%	MSN, NAF
Y tế	3.7%	VMD, DBT
Dầu khí	5.1%	PVD, PLX
Ô tô và phụ tùng	5.1%	SVC, HTL
Bất động sản	6.0%	VIC, NVL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtỷ, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,800	357,861 (15,469)	88,420 (3.8)	22.8	57.5	42.5	19.5	6.7	8.7	4.1	3.7	0.8	-0.3	1.3	-8.0
	VHM	VINHOMES JSC	84,900	279,280 (12,072)	228,735 (9.9)	27.1	10.5	9.0	35.1	37.2	31.2	3.2	2.5	-0.4	2.7	12.0	0.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,400	64,534 (2,790)	145,109 (6.3)	18.2	27.3	20.1	-2.6	8.3	11.6	2.3	2.1	-0.4	1.8	11.2	-16.5
	NVL	NO VA LAND INVES	60,400	59,560 (2,575)	84,618 (3.7)	32.8	15.2	13.9	3.5	15.2	13.6	2.3	-	-0.2	-1.0	-2.7	1.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	27,050	15,116 (653)	51,504 (2.2)	10.1	14.0	11.8	14.5	14.2	15.4	1.8	1.6	0.7	3.0	11.1	5.6
	DXG	DAT XANH GROUP	14,400	7,463 (323)	90,633 (3.9)	13.0	18.1	7.2	-55.3	3.1	14.0	1.0	0.9	-0.3	5.1	22.0	-0.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	93,500	346,780 (14,990)	82,357 (3.6)	6.3	21.4	18.2	10.4	19.4	19.1	3.6	3.0	0.0	-0.5	10.0	3.7
	BID	BANK FOR INVESTM	41,600	167,316 (7,232)	71,956 (3.1)	12.7	29.9	18.4	-3.8	9.4	11.7	2.0	1.9	0.2	-2.3	5.6	-9.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	25,000	87,503 (3,782)	442,188 (19.1)	0.0	8.1	7.0	6.0	16.1	16.0	1.2	1.0	-0.4	5.9	13.6	6.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	33,800	125,851 (5,440)	275,057 (11.9)	0.9	14.3	10.8	28.9	12.4	14.6	1.5	1.4	0.1	-0.7	11.9	61.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	28,300	68,988 (2,982)	179,099 (7.7)	0.3	8.3	7.2	5.3	17.7	16.9	1.4	1.2	2.2	4.0	18.2	41.5
	MBB	MILITARY COMMERC	21,000	58,236 (2,517)	221,446 (9.6)	0.1	7.5	6.5	9.8	18.5	17.7	1.2	1.1	-1.6	7.7	15.1	16.1
	HDB	HDBANK	21,800	34,744 (1,502)	113,626 (4.9)	4.6	7.7	6.5	27.0	19.4	18.8	1.3	1.1	-1.1	8.5	13.6	30.6
	STB	SACOMBANK	15,650	28,227 (1,220)	211,617 (9.1)	14.5	16.2	12.6	11.5	7.2	8.5	1.0	0.9	1.6	7.9	15.1	55.7
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,700	21,650 (936)	54,160 (2.3)	0.0	6.6	6.0	34.7	22.3	20.1	1.3	1.1	-0.9	6.9	13.8	26.0
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,200	21,146 (914)	4,977 (0.2)	0.0	24.8	28.3	13.6	5.3	4.4	1.3	1.2	0.0	-0.3	-0.6	-3.4	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	56,400	41,867 (1,810)	47,498 (2.1)	20.5	32.9	26.8	4.6	6.6	8.2	2.1	2.0	1.1	3.3	8.5	-17.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	30,850	2,818 (122)	13,289 (0.6)	14.6	16.8	14.9	9.7	8.5	9.4	1.2	1.2	0.8	1.1	15.1	24.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,200	12,139 (525)	113,068 (4.9)	51.5	10.5	9.8	-4.1	10.3	11.7	-	-	2.5	5.5	16.4	29.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	44,200	7,320 (316)	42,487 (1.8)	73.7	-	-	-	11.1	13.0	-	-	0.1	6.0	16.2	49.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	24,900	7,596 (328)	72,006 (3.1)	51.8	-	-	-	11.0	17.1	-	-	0.8	2.9	14.5	16.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	19,000	3,962 (171)	34,853 (1.5)	16.1	-	-	-	7.4	11.2	-	-	0.3	8.9	23.8	31.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,500	228,816 (9,891)	212,047 (9.2)	41.9	22.0	20.1	7.1	38.3	39.1	7.8	7.1	0.5	-0.4	1.7	12.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	195,000	125,050 (5,405)	23,665 (1.0)	36.9	29.0	24.0	3.5	22.4	24.9	6.1	5.4	-0.9	0.0	5.1	-14.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	83,400	97,969 (4,235)	116,860 (5.0)	15.3	92.7	39.1	-52.9	2.8	7.6	3.0	2.9	0.2	-0.4	-0.7	47.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,900	15,409 (666)	37,111 (1.6)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-2.5	27.5	0.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	118,800	62,232 (2,690)	65,826 (2.8)	11.7	-	28.5	-90.9	0.0	19.7	4.3	3.8	-0.6	-1.1	12.6	-18.7
	GMD	GEMADEPT CORP	29,500	8,759 (379)	51,694 (2.2)	0.1	21.8	19.4	-53.3	6.8	7.4	1.5	1.4	0.2	7.7	27.4	26.6
	CII	HO CHI MINH CITY	17,900	4,275 (185)	26,927 (1.2)	40.8	9.4	8.8	135.9	9.1	8.9	0.8	0.8	5.0	2.9	6.5	-20.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,220	1,260 (054)	9,717 (0.4)	47.4	-	-	-	-	-	-	-	2.8	1.8	-0.4	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,950	9,846 (426)	183,093 (7.9)	35.8	28.7	12.1	-17.7	11.3	12.4	-	-	1.5	0.7	9.1	8.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,600	4,776 (206)	60,229 (2.6)	3.0	7.8	8.9	-33.8	7.4	6.5	0.6	0.6	-1.9	-2.2	12.0	22.0
	REE	REE	47,200	14,634 (633)	20,123 (0.9)	0.0	9.6	8.6	-9.0	13.6	13.8	1.3	1.2	-2.3	1.7	11.8	30.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	84,500	161,729 (6,991)	101,198 (4.4)	46.0	20.0	17.0	-14.2	17.0	18.4	3.2	3.1	0.6	1.4	20.4	-9.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,450	6,751 (292)	5,116 (0.2)	29.7	10.4	9.9	-7.3	14.3	16.5	1.6	1.6	1.5	2.2	4.2	8.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,000	7,695 (333)	4,793 (0.2)	33.7	9.3	8.8	-14.3	14.2	14.7	1.3	1.2	-2.2	2.8	6.0	-10.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	36,850	122,094 (5,278)	741,802 (32.0)	15.9	10.8	9.0	14.9	20.7	20.6	2.1	1.8	4.4	5.0	20.0	88.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,300	6,770 (293)	46,665 (2.0)	36.3	9.9	10.4	7.1	9.6	8.7	0.8	0.8	0.6	0.0	1.8	33.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,300	6,512 (281)	42,180 (1.8)	46.1	10.8	20.3	1.0	10.3	5.7	1.0	1.1	0.8	0.8	-2.4	89.2
	HSG	HOA SEN GROUP	18,550	8,242 (356)	224,171 (9.7)	37.3	7.7	6.4	71.2	14.9	14.7	1.1	0.9	3.3	0.3	12.4	149.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,900	2,861 (124)	25,360 (1.1)	97.7	7.0	7.8	39.3	13.3	10.5	0.7	0.6	0.0	5.7	17.3	6.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,600	61,672 (2,666)	32,981 (1.4)	4.3	54.2	17.3	-42.9	5.0	15.1	2.5	2.3	-0.6	-1.6	4.8	-9.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,250	5,580 (241)	100,033 (4.3)	39.9	44.1	45.8	-8.3	0.8	0.8	0.4	0.4	1.9	0.0	21.6	-12.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,750	4,127 (178)	40,604 (1.8)	32.3	8.6	8.0	-11.1	10.5	10.6	0.8	0.8	1.6	-1.9	9.4	-12.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	114,700	51,914 (2,244)	123,346 (5.3)	0.0	13.8	10.2	11.5	27.0	28.9	3.4	2.7	0.6	1.7	7.0	0.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	77,500	17,447 (754)	84,756 (3.7)	0.0	18.8	15.5	1.3	21.0	23.5	3.5	3.2	0.6	1.7	9.2	-9.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	48,900	1,530 (066)	1,813 (0.1)	70.2	20.6	15.0	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	-1.0	10.9	9.9	32.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,700	2,030 (088)	21,053 (0.9)	16.4	17.3	12.1	-48.9	6.7	12.2	1.4	1.2	6.9	15.8	16.8	22.1
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	65,100	8,821 (381)	74,664 (3.2)	36.2	8.9	8.2	25.2	36.4	31.8	2.9	2.5	1.9	4.0	14.0	70.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,000	13,467 (582)	485 (0.0)	45.2	17.9	17.7	13.6	21.4	20.3	3.5	3.3	-0.5	-0.4	-1.0	12.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	75,000	5,626 (243)	1,267 (0.1)	29.9	16.0	-	7.3	16.4	-	2.6	-	1.2	0.0	7.0	38.1
IT	FPT	FPT CORP	55,600	43,585 (1,884)	118,992 (5.1)	0.0	12.7	11.0	19.1	22.7	23.5	2.6	2.3	0.0	-0.2	5.3	9.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.